

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non tổng kết năm học 2024 - 2025

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025. Trường Mầm non số 1 Phúc Khánh báo cáo kết quả tổng kết năm học 2024 - 2025 như sau:

#### I. Kết quả đạt được

##### 1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

- Liệt kê văn bản tham mưu với Phòng GD&ĐT, VB chỉ đạo của trường: Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và các KH về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, kế hoạch kiểm tra nội bộ, kế hoạch phát động phong trào thi đua, kế hoạch tổ chức Hội thi “giáo viên dạy giỏi” cấp trường .... Ra quyết định phân công nhiệm vụ cho giáo viên một cách cụ thể, phù hợp theo khả năng, năng lực và trình độ của từng người, gắn trách nhiệm của giáo viên với kết quả học tập của học sinh để làm căn cứ đánh giá theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và là căn cứ đánh giá xếp loại thi đua cho giáo viên và các quyết định thành lập Ban giám sát, quyết định thành lập tổ khảo sát hàng hóa, quyết định thành lập tổ chuyên môn, quyết định thành lập ban tổ chức, ban giám khảo Hội thi ...., xây dựng các quy chế như: quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường, quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng .... Triển khai đầy đủ các văn bản tham mưu với Phòng GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của nhà trường đến toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường thông qua các cuộc họp và thông qua phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ trên hệ thống office.

- Công tác phối hợp trong lãnh, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ: Hiệu trưởng luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Luôn gương mẫu, đi đầu trong các phong trào thi đua của nhà trường, là nòng cốt chuyên môn. Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phát huy dân chủ, phát huy sức mạnh tập thể với sự đồng thuận của hội đồng sư phạm nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Công khai, minh bạch trong mọi hoạt động. Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử văn hoá, xây dựng môi trường làm việc văn hoá. Phối hợp với công đoàn xây dựng quy chế hoạt động của nhà trường. Triển khai tại hội nghị công chức viên chức lấy ý kiến tập thể; tổ chức thực hiện theo quy chế, cuối năm đánh giá, xếp loại theo các chỉ tiêu đã được bàn bạc, thông qua. Chỉ đạo tổ chuyên môn đổi mới hình thức nội dung SHCM gắn với nhiệm vụ thi đua trong năm; thực hiện báo cáo theo quy định;

sử dụng các phần mềm dần chuyển đổi sang hồ sơ điện tử.

- Công tác thanh, kiểm tra: Thành lập ban kiểm tra gồm các thành viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tham gia các đợt kiểm tra định kỳ, đột xuất... góp ý cho đồng nghiệp nâng cao chất lượng chuyên môn, chất lượng các tổ chức trong nhà trường. Xử lý nghiêm những sai phạm. Xây dựng các tiêu chí về kiểm tra, đánh giá gắn với việc chấm điểm xếp loại thi đua. Trong năm học đã tiến hành 09 cuộc được kiểm tra (đột xuất, kế hoạch) gồm: kiểm tra khảo sát chất lượng giáo viên và học sinh đầu năm; kiểm tra việc sinh hoạt chuyên môn của các tổ, khối chuyên môn; kiểm tra triển khai thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học đối 06 nhà giáo; kiểm tra công tác ăn trưa cho trẻ, kiểm tra chuyên đề xây dựng trường MN lấy trẻ em làm trung tâm; kiểm tra công tác quản lý, sử dụng và bảo quản CSVC, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; kiểm tra công tác đánh giá chất lượng trẻ 5 tuổi theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi bàn giao cho Tiểu học.

**2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.**

- Tổng số lớp: 10 lớp với 234 trẻ giảm 01 trẻ so với thời điểm tháng 3/2025 (lý do 01 trẻ chuyển đi học tại trường MN Hùng Sơn xã Hùng Thái huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang từ ngày 01/4/2025 ) trong đó:

Trẻ 1 tuổi: 02 trẻ trong đó Nữ: 01, DT: 02, NDT: 01

Trẻ 2 tuổi: 43 trẻ trong đó Nữ: 16, DT: 38, Nữ DT: 14

Trẻ 3 tuổi: 53 trẻ trong đó Nữ: 27, DT: 47, Nữ DT: 24

Trẻ 4 tuổi: 68 trẻ trong đó Nữ: 31, DT: 63, Nữ DT: 29

Trẻ 5 tuổi: 68 trẻ trong đó Nữ: 34, DT: 55, Nữ DT: 29

+ Huy động trẻ nhà trẻ 45/96 đạt 46,9%; trẻ 3 - 5 tuổi ra lớp 189/185 trẻ đạt tỷ lệ 102,2% (so với PC). Huy động trẻ nhà trẻ 45/42 đạt 107,1%; trẻ 3 - 5 tuổi ra lớp 189/195 trẻ đạt tỷ lệ 97% (so với chỉ tiêu KH giao) lý do tháng 9/2025 07 trẻ trong đó 2 tuổi: 01 trẻ; 3 tuổi: 01 trẻ; 4 tuổi: 03 trẻ; 5 tuổi: 02 trẻ.

+ Duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt từ 95% trở lên.

- Cơ sở vật chất, phòng học, phòng kiên cố, bán kiên cố, tạm, mượn, tỷ lệ: Có 10 phòng học trong đó 03 phòng học tại phòng chờ, không đảm bảo diện tích tại nhóm trẻ 24-36 tháng tuổi; MG 3-4 tuổi tại Trung tâm và lớp MN ghép 2, 3 tuổi Trĩ Trong.

- Công trình vệ sinh: tổng số có 09 nhà vệ sinh trong đó 08 nhà vệ sinh học sinh 01 nhà vệ sinh cho CB, GV, NV (nhà tạm).

- Thiết bị, đồ dùng đồ chơi, trong đó thiết bị đồ dùng tối thiểu: Tổng số có 10 bộ (05 bộ 5 tuổi; 01 bộ 4 tuổi; 03 bộ 3 tuổi; 01 bộ 24-26 tháng).

- Công tác kiểm định, xây dựng trường chuẩn Quốc gia: Duy trì bền vững các tiêu chí đã đạt được và phấn đấu đạt tiêu chuẩn 2: Thiếu 01 nhân viên biên chế, 01 nhân viên bảo vệ chưa tham gia tập huấn nghiệp vụ; tiêu chuẩn 3: Thiếu diện tích

khuôn viên và sân trường tại điểm trường chính và Làng Nủ. 03 phòng sinh hoạt chung chưa đảm bảo diện tích (nhóm trẻ 24-36 tháng tuổi; MG 3-4 tuổi tại Trung tâm và lớp MN ghép 2, 3 tuổi Trĩ Trong). Thiếu các phòng như sau: 01 phòng nhân viên; 02 phòng cho 02 phó HT; 01 phòng nhân viên bảo vệ ; 01 phòng nhân viên y tế; 01 văn phòng trường; 01 nhà vệ sinh cho CB,GV,NV, 01 phòng GD thể chất: 01 phòng nghệ thuật; 01 nhà kho trường; 01 kho chứa thực phẩm.

- Chế độ chính sách:

+ Tổng số CBQL, GV, NV: Học kỳ I: 12/20 giáo viên hưởng chế độ lớp ghép (450.000 đồng/tháng); 02 giáo viên hưởng chế độ giáo viên dạy trẻ khuyết tật theo phương thức giáo dục học hòa nhập. Học kỳ II: 11/20 giáo viên hưởng chế độ lớp ghép (450.000 đồng/tháng); 04 giáo viên hưởng chế độ giáo viên dạy trẻ khuyết tật theo phương thức giáo dục học hòa nhập

+ Tổng số trẻ em hưởng chế độ ăn trưa: Học kỳ I là 206 trẻ; theo NQ 29 là 27 trẻ (trong đó 22 trẻ hưởng 04 tháng; 01 trẻ hưởng 3,5 tháng; 01 trẻ hưởng 2,5 tháng; 02 trẻ hưởng 02 tháng; 01 trẻ hưởng 0,5 tháng); NĐ 105 là 179 (trong đó 178 trẻ hưởng 04 tháng; 01 trẻ hưởng 01 tháng); Học kỳ II là theo NQ 29 là 35 trẻ (trong đó 24 trẻ hưởng 05 tháng; 03 trẻ hưởng 4,5 tháng; 01 trẻ hưởng 04 tháng; 01 trẻ hưởng 03 tháng); NĐ 105 là 177 (trong đó 176 trẻ hưởng 05 tháng; 01 trẻ hưởng 03 tháng Lý do chuyển đi học tại trường MN Hùng Sơn xã Hùng Thái huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang từ ngày 01/4/2025 ).

+ Chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81: Học kỳ I: 177 trẻ x 150.000đ/tháng x 04 tháng = 106.200.000 đồng; 01 trẻ x 150.000đ/tháng x 03 tháng = 450.000 đồng. Học kỳ II: 175 trẻ x 150.000đ/tháng x 05 tháng = 26.250.000 đồng; 01 trẻ x 150.000đ/tháng x 02 tháng = 300.000 đồng (Lý do chuyển đi học tại trường MN Hùng Sơn xã Hùng Thái huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang từ ngày 01/4/2025).

Chế độ trẻ khuyết tật học hòa nhập theo TT 42 là 01 trẻ x 1.872.000đ/tháng x 09 tháng = 16.848.000 đồng.

### ***3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đảm bảo mục tiêu thực hiện thí điểm phổ cập GDMN cho trẻ 4 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi***

- Duy trì đạt chuẩn PCGDMN 4 tuổi, 5 tuổi: Duy trì vững chắc các điều kiện đạt chuẩn phổ cập trẻ 4, 5 tuổi: Đảm bảo đủ số lượng 2.0 giáo viên/ lớp. Phân công giáo viên có chuyên môn vững dạy lớp MG 4-5 tuổi.

- Thực hiện mô hình “Sáng tạo đồ dùng, đồ chơi”: Số cuộc thi, số bộ đồ dùng, đồ chơi đã làm; chuẩn hóa giáo dục vùng cao: Tiếp tục thực hiện mô hình Sáng tạo đồ dùng đồ chơi tại 10/10 lớp học. Trong học kỳ I bổ sung thêm 40 bộ đồ dùng đồ chơi vào danh mục còn thiếu. Ngoài ra giáo viên tích cực thiết kế trò chơi trên các phần mềm, làm phong phú thêm nguồn học liệu cho cô và trẻ.

### ***4. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em***

#### ***4.1. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, CS, đảm bảo an toàn cho trẻ em***

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác quản lý bữa ăn bán trú cho trẻ từ khâu lựa chọn nhà cung cấp và hợp đồng thực phẩm, đảm bảo chất lượng, số lượng và đúng theo giá thị trường.

Trẻ luôn được chăm sóc tốt, ăn theo đúng thực đơn, phù hợp theo mùa, đảm bảo cân đối khẩu phần dưỡng chất; đến thời điểm hiện tại chưa có trường hợp trẻ bị ngộ độc thực phẩm tại trường.

Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho 235/235 trẻ (thời điểm tháng 3/2025). Theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ theo quy định; Công khai tại các lớp học để phụ huynh cùng nắm được và có biện pháp phối hợp thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ kịp thời. Tư vấn dinh dưỡng hợp lý cho cha mẹ trẻ. Tổ chức được 01 buổi tuyên truyền cho phụ huynh về cách nuôi dạy con theo khoa học, dinh dưỡng hợp lý cho trẻ. Kết quả theo dõi biểu đồ tăng trưởng cụ thể: Số trẻ được cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng 235/235 trẻ đạt tỷ lệ 100%.

- Trẻ PTBT về cân nặng: 225/235 trẻ đạt tỷ lệ 95,7% (tăng 3,7% so với học kỳ I). Trong đó trẻ nhà trẻ 40/45 trẻ đạt tỷ lệ 95,2%; 3 tuổi: 52/53 trẻ đạt tỷ lệ 98,1%; trẻ 4 tuổi: 62/68 trẻ đạt tỷ lệ 91,2%; trẻ 5 tuổi: 68/69 trẻ đạt tỷ lệ 98,6%;

+ Trẻ SDD thể nhẹ cân: 10/235 trẻ đạt tỷ lệ 4,3% (giảm 3% so với học kỳ I) trong đó trẻ nhà trẻ: 02/45 trẻ chiếm 4,4%; trẻ 3 tuổi: 01/53 chiếm tỷ lệ 1,9%; Trẻ 4 tuổi: 06/68 chiếm tỷ lệ 8,8%; trẻ 5 tuổi 01/69 chiếm tỷ lệ 1,4%.

+ Trẻ béo phì: 02/235 chiếm tỷ lệ 0,85%. Trong đó trẻ nhà trẻ: 0; Trẻ 3 tuổi: 01/53 chiếm 1,9%; Trẻ 4 tuổi: 01/68 chiếm 1,5%; Trẻ 5 tuổi: 0 chiếm 0%.

- Trẻ PTBT về chiều cao: 216/235 trẻ đạt tỷ lệ 91,9% (tăng 3% so với học kỳ I). Trong đó trẻ nhà trẻ: 39/45 trẻ đạt tỷ lệ 86,7%; Trẻ 3 tuổi: 49/53 đạt tỷ lệ 92,5%; Trẻ 4 tuổi: 60/68 đạt tỷ lệ 88,2%; trẻ 5 tuổi: 68/69 trẻ đạt tỷ lệ 98,6%.

+ Trẻ thấp còi: 19/235 chiếm tỷ lệ 8,1% (giảm 3% so với học kỳ I). Trong đó chia ra từng độ tuổi: Trẻ nhà trẻ: 06/45 trẻ chiếm tỷ lệ 13,3%; Trẻ 3 tuổi: 04/53 chiếm tỷ lệ 7,5%; Trẻ 4 tuổi: 08/68 trẻ chiếm tỷ lệ 11,8%. Trẻ 5 tuổi: 01/69 trẻ chiếm tỷ lệ 1,4%.

Duy trì tốt chuyên đề “Dinh dưỡng cho bé” nhà trường chỉ đạo giáo viên các lớp kết hợp với phụ huynh tổ chức bữa ăn dinh dưỡng phù hợp với tình hình thực tế của lớp, của nhà trường. Trong năm học tổ chức được 02 buổi “ngày hội dinh dưỡng của bé” tại 01 điểm trường chính và 04 điểm trường lẻ (học kỳ I; học kỳ II).

Thực hiện tốt mô hình VC trong nhà trường tại 05/05 điểm trường có vườn rau xanh tương đối đa dạng các loại rau, mùa nào rau đấy phục vụ rau nấu bữa ăn trưa cho trẻ tại các điểm trường và cho các cô giáo ước tính khoảng 1200 kg rau xanh; 40kg mít thái (Trung tâm) và 10 buồng chuối tiêu (Đầu); 20kg ổi; 20kg vú sữa. Quy đổi thành tiền là 22.600.000 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn). Mô hình chuồng được nhà trường do diện tích chật hẹp, khu chăn nuôi gần với nhà bếp không đảm bảo vệ sinh nên nhà trường không thực hiện mô hình chuồng.

#### **4.2. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN**

- Phát triển chương trình: 09/10 lớp ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến (steam) so với năm học trước tăng 03 lớp so với năm học 2023-2024.

- Kết quả thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”: 05/05 điểm trường tiếp tục thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giáo viên các điểm trường đã tận dụng các khoảng không gian không sử dụng đến để cải tạo, xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động, tích cực khai thác có hiệu quả, tăng cường tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm dưới nhiều hình thức khác nhau như thông qua hoạt động học, hoạt động ngoài trời, các ngày lễ ....

- Kết quả thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số”: 05/05 điểm trường xây dựng môi trường tiếng Việt, 10/10 lớp với 205/205 trẻ được tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS thông qua giờ trò chuyện buổi sáng và các hoạt động trong ngày.

- Hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh: nhà trường không thực hiện cho trẻ làm quen với tiếng Anh.

- Hoạt động Giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa: giáo dục kỹ năng sống: 09/10 lớp tổ chức các hoạt động kỹ năng sống phù hợp theo độ tuổi của trẻ như: thoát khỏi hỏa hoạn, biết kêu cứu trong những tình huống nguy hiểm; bỏ rác đúng nơi quy định, không nhận quà và đi theo người lạ ....

#### **5. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới**

- Tổng số CBQL, GV, NV: 24

- Trình độ đội ngũ:

+ Đạt chuẩn: 04/24 đạt tỷ lệ 16,7% tăng 3,7 % so với năm học trước do cán bộ giáo viên luân chuyển công tác. Hiện có 02/03 GV trình độ CĐSP đang theo học lớp ĐHSP hệ VHVL dự kiến 01 GV tốt nghiệp năm 2025 và 01 GV tốt nghiệp năm 2026. 01 giáo viên đang đăng ký tham gia học lớp ĐHSP hệ VHVL trong hè 2025.

+ Trên chuẩn: 20/24 đạt tỷ lệ 83,3% giảm 3,7 % so với năm học trước do cán bộ giáo viên luân chuyển công tác.

+ Chưa đạt chuẩn: 0/24 chiếm tỷ lệ 0%

+ Trình độ khác: 0/24 chiếm tỷ lệ 0%

- Kết quả Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cơ sở GDMN” cấp trường: 20/20 cán bộ, giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường. 07/07 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện. 02 giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

#### **6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác truyền thông trong giáo dục mầm non**

- Thực hiện đảm bảo quy định về công tác xã hội hóa, các dịch vụ giáo dục;

nhà trường tích cực tham mưu, tuyên truyền vận động; tranh thủ mọi sự ủng hộ của các tổ chức xã hội quan tâm chăm lo đến cơ sở vật chất của nhà trường, đến sức khỏe cũng như dinh dưỡng của trẻ mầm non đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo: Huy động công lao động của phụ huynh, trong học kỳ qua huy động hơn 550 ngày công lao động hỗ trợ giáo viên dọn dẹp vệ sinh, tạo dựng cảnh quan, xây dựng vườn hoa, vườn rau. Để khắc phục hậu quả cơn bão số 3, nhà trường đã được xây dựng 02 lớp học mới tại Làng Nữ và 01 lớp học, 01 nhà vệ sinh, 01 nhà kho tại điểm trường Trĩ Trong trị giá 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng chẵn). Ngoài ra nhà trường còn huy động được 126.453.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn) để mua sắm đầu tư về cơ sở vật chất, thay thế các đồ dùng bị hư hỏng phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ và một số đồ dùng, thiết bị như tủ đựng chén, máy lọc nước, tủ sấy bát, máy xay, nồi cơm điện, quạt điện, nóng lạnh, điều hòa .... và nhu yếu phẩm như: Mì tôm, gạo, sữa, cháo, mắm, muối để phục vụ cho công tác ăn bán trú tại lớp cho trẻ tại và một số đồ dùng như: máy say thịt, máy in, đồ chơi ngoài trời ... trị giá ước khoảng hơn ba trăm triệu đồng. Do ảnh hưởng cơn bão số 3, phụ huynh gặp nhiều khó khăn. Để giảm bớt gánh nặng cho phụ huynh, nhà trường tích cực tuyên truyền, kêu gọi sự giúp đỡ của các tổ chức cá nhân, các mạnh thường quân ủng hộ tiền mặt và hiện vật như: khăn mặt, đồ dùng dụng cụ vệ sinh, đồ dùng học tập nên trong năm học 2024-2025 nhà trường không thực hiện thu các khoản thu. Ngoài ra trong năm học nhà trường được đầu tư sửa chữa 01 dãy nhà gồm 01 phòng học; 01 phòng công vụ; 01 phòng bếp nấu ăn + kho + vệ sinh khép kín với các hạng mục: cao + trát tường, dầm, cột trong và ngoài nhà; sơn lại phần tường, dầm, cột toàn nội trong và ngoài nhà; làm mới hệ thống đường dây điện và thiết bị điện; thay mới hệ thống cửa sổ, cửa đi bằng cửa nhôm kính; thay mới hệ thống phòng cháy chữa cháy; vệ sinh, nạo vét rãnh thoát nước xung quanh nhà; lát nền nhà; làm mới trần tôn khu vệ sinh; thay mới thiết bị vệ sinh, cải tạo khu vệ sinh đã xuống cấp; sơn lại hệ thống hàng rào, thanh bê tông, trụ cổng; lát gạch gốm bậc tam cấp; thay mới mái tôn với tổng trị giá 500.000.000 (Năm trăm triệu đồng chẵn) từ nguồn vốn đầu tư sự nghiệp chương trình MTQG 1719.

- Tổng số máy tính, máy tính cho CBQL, GV, NV, máy tính cho trẻ em, kết nối internet, ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm, tỷ lệ:

+ CBQL nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu Chuẩn nghề nghiệp quy định.

+ Tổng số máy tính cho CBQL, GV, NV kết nối internet, ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm: 24/24 máy tính báo gồm cả máy tính cá nhân và máy tính nhà trường trang bị.

+ Tổng số máy tính cho trẻ em kết nối internet, ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm: 0

+ Trong học kỳ đã thực hiện 02 giờ học kết nối/02lớp trong trường.

- Số trường, điểm trường chưa có mạng internet: 05/05 điểm trường có mạng Internet.

- Các phần mềm đang sử dụng, so sánh với năm học trước: Nhà trường có trang Web, trang Fanpage riêng, thực hiện đăng tải các nội dung, các hoạt động của nhà trường thường xuyên. Cập nhật các văn bản chỉ đạo, kế hoạch hoạt động đảm bảo, hiệu quả. Đồng thời có kho dữ liệu, giáo viên tích cực đăng tải (mỗi tháng đăng ít nhất từ 02 bài giảng điện tử); khai thác kho dữ liệu bài giảng điện tử phục vụ công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như việc ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn. Nhà trường quản lý văn bản, hồ sơ trên hệ thống office. Tích cực viết bài, đưa tin về các hoạt động trong nhà trường (tối thiểu 01 bài/ tháng) nhằm quảng bá về chất lượng giáo dục cũng như thu hút sự quan tâm của các cấp, ban ngành đoàn thể về giáo dục mầm non nói chung và về nhà trường nói riêng.

### **7. Các nội dung khác**

- Cán bộ, giáo viên tích cực tham gia các cuộc vận động ủng hộ do các cấp phát động như: Ủng hộ quỹ nhân đạo; Ủng hộ tết vì người nghèo; Đền ơn đáp nghĩa, quỹ nhân đạo, ủng hộ trường chuẩn Quốc gia, quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ khuyến học, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, quỹ phòng chống thiên tai. Ngoài ra tập thể nhà trường tích cực trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai do cơn bão số 3 gây ra như hỗ trợ thôn bản tiếp nhận và cấp phát nhu yếu phẩm cho dân tại thôn Làng Nủ, tham gia hỗ trợ điểm trường Làng Nủ vận chuyển đồ dùng từ điểm trường cũ lên điểm trường mới, trang trí lớp học để chuyển lên điểm trường mới tại khu tái định cư.

- Công tác đánh giá xếp loại tập thể, cá nhân năm học 2024 - 2025: Căn cứ Công văn Hướng dẫn số 192/PGD&ĐT-HCQT ngày 05/4/2025, về việc hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân năm học 2024 - 2025. Nhà trường đã tiến hành thành lập các HĐ đánh giá theo đúng quy định. Kết quả đạt được như sau:

+ Đánh giá xếp loại đơn vị trường học theo QĐ 54/2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2022. Tổng số điểm: 98,5 Xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Đánh giá xếp loại chuyên môn Quyết định số 682/QĐ-SGD&ĐT ngày 11/5/2015 của Sở GD&ĐT Lào Cai, kết quả: Xếp loại giỏi: 11 người, loại Khá: 09 người, Trung bình: 0 người.

+ Tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp theo văn bản số 516/SGD&ĐT-TCCB và văn bản số 517/SGD&ĐT-TCCB của Sở GD&ĐT. Kết quả đánh giá 01 HT; 02 PHT và 20 giáo viên, kết quả cụ thể như sau: HT: 01 tự đánh giá XL tốt; PHT: 02 tự đánh giá XL tốt; Giáo viên: tự đánh giá tốt 19 người, khá 01 người và 0 đạt.

+ Đánh giá viên chức thực hiện theo Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/11/2024 của UBND tỉnh Lào Cai Quyết định ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai. Tổng số CBVC được đánh giá: 29 người. Kết quả theo từng nhóm như sau:

Nhóm 1: (03 người): Đề xuất mức xếp loại: 01 HTXS NV; 02 HTTNV

Nhóm 2: (05 người): Đề xuất mức xếp loại: 01 HTXS NV; 04 HTTNV

Nhóm 3: (03 người): HTXS NV: 01 người; HTT NV: 02 người

Nhóm 4: (13 người): HTXS NV: 03 người; HTT NV: 10 người

Nhóm 5: (05 người): HTXS NV: 01 người; HTT NV: 04 người

## **II. Đánh giá chung**

### **1. Kết quả nổi bật**

Trong năm học vừa qua nhà trường đã có nhiều chuyển biến rõ rệt, đặc biệt là chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ:

- Tỷ lệ trẻ PTBT về cân nặng về chiều cao tăng, tỷ lệ SDD thể nhẹ cân và thấp còi giảm (so với cùng kỳ năm học trước).

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ.

- Tích cực kêu gọi, tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm hỗ trợ giúp đỡ tiền mặt, đồ dùng, trang thiết bị để khắc phục hậu quả cơn bão số 3 tại các điểm trường.

- Tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giáo dục trẻ. Nâng cao chất lượng giờ dạy cũng như các hoạt động quản lý của nhà trường.

- Tổ chức tốt Hội thi “giáo viên dạy giỏi” cấp trường. 07/07 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

### **2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

- Những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc;

- + Về cơ sở vật chất: Thiếu các phòng chức năng tại điểm trường trung tâm.

- + Điểm trường Làng Nữ 02 lớp học không có phòng kho để chứa, chiếu, phản ngủ của trẻ, không có tường rào bao quanh, chưa quy hoạch được vườn rau và khu vui chơi cho trẻ.

- + Thiết bị dạy học cho trẻ được cấp phát lâu đã bị hỏng hiện giáo viên đã khắc phục sửa chữa và làm đồ dùng thay thế tuy nhiên giá trị sử dụng không có tính lâu dài.

- + Diện tích các phòng học tại Trung tâm (nhóm trẻ 24-36 tháng; lớp MG 3-4 tuổi), lớp MN ghép 2,3 tuổi chưa đảm bảo theo quy định tại TT 13/2020/TT-BGDĐT.

- Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế ở từng nội dung;

- + Quỹ đất tại điểm trường trung tâm còn hạn hẹp chưa đảm bảo để xây dựng các phòng chức năng.

- + Điểm trường Làng Nữ tại khu tái định cư theo mẫu thiết kế hiện mới được nhận bàn giao, để xây dựng cần phải có sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

- + Đội ngũ giáo viên tuổi đời, tuổi nghề còn trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

## **III. Nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II và trong thời gian tiếp theo.**

Đề xuất với UBND xã, Phòng GD&ĐT tham mưu với lãnh đạo huyện xin được làm mới 02 phòng kho phía sau lớp học, bán mái tôn và quây lưới b40 khu vui chơi tại điểm trường Làng Nữ nhằm thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Phân công giáo viên có trình độ chuyên môn vững kèm cặp giáo viên yếu hơn. Xây dựng kế hoạch và phân loại giáo viên theo trình độ và năng lực để bồi dưỡng kịp thời và phù hợp như thường xuyên tổ chức cho đi thăm quan, dự giờ chéo trao đổi kinh nghiệm, tổ chức hội thảo cấp trường... Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ, thăm lớp để bồi dưỡng chuyên môn tại chỗ cho đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên môn.

#### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

##### **1. Đối với UBND huyện**

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất tại điểm trường Trung tâm đảm bảo hoàn thiện xong trước tháng 8/2025 để đảm bảo cơ sở vật chất cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong năm học 2025-2026.

- Bổ sung thêm biên chế về nhân viên để đủ định mức theo quy định.

##### **2. Đối với phòng GD&ĐT**

- Luôn quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức cho các nhà trường tham quan học hỏi trao đổi kinh nghiệm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học, tổ chức các hội thi....

- Đầu tư thêm trang thiết bị tối thiểu cho nhóm trẻ và lớp MG 3 tuổi và đồ dùng đồ chơi ngoài trời cho các điểm trường.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2024 - 2025 của trường Mầm non số 1 Phúc Khánh.

#### **Nơi nhận:**

- PGD&ĐT (bộ phận CM);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Phương Nga**

